TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **42**/2019/KDTM-ST.
Ngày 14/10/2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

2. Bà Bùi Thị Việt Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm, thụ lý số 219/2011/TLST-KDTM ngày 29 tháng 12 năm 2011 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2019/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 08 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 357/2019/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S

Địa chỉ: P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông V – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T - Chức vụ: Phó Trưởng Phòng kinh doanh, Ngân hàng S, chi nhánh Hà Nội; *có mặt*

(Theo Giấy ủy quyền số 088/GUQ/HC/2019 ngày 03/9/2019)

Bị đơn: Công ty A

Địa chỉ: ngõ V, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N (đã mất ngày 01/11/2011)

Người đại diện theo Quyết định của Tòa án: Bà L –Cổ đông sáng lập; *vắng mặt*

Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là Ngân hàng S trình bày:

-Ngày 22/10/2010 Công ty A đã ký Hợp đồng tín dụng số 378/2010/HĐTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 378/TD-2010; Số tiền vay 270.000.000 đồng; Thời hạn vay 09 tháng của Ngân hàng S Chi nhánh Hà Nội. Mục đích: Kinh doanh phụ tùng, đồ nội thất ô tô;

Được đảm bảo bằng tài sản thế chấp của chính Công ty A, là: 01 xe ô tô khách nhỏ - Hiệu Ford; Màu sơn: Trắng – Vàng; Số máy: 22224; Số khung: 22224; Số chỗ ngồi: 16 (kể cả lái phụ xe). Biển kiểm soát: 29X-1041. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu: "Đăng ký xe ô tô số 002919 do phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 14/09/2007 (đăng ký lần đầu ngày 18/04/2005)". Thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 5002.09 ký ngày 16/04/2009 tại phòng công chứng số 1 TP Hà Nội.

-Ngày 01/03/2011 Công ty A đã ký Hợp đồng tín dụng số 48/2011/HĐTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 48/TD-2011; Số tiền vay 500.000.000 đồng; Thời hạn vay 06 tháng của Ngân hàng S Chi nhánh Hà Nội. Mục đích: Kinh doanh phụ tùng, đồ nội thất ô tô.

Được đảm bảo bằng tài sản thế chấp của chính Công ty A, là: 01 xe ô tô con - hiệu TOYOTA; màu sơn: Đen. Số khung: 586003504, số máy: 096406, Số chỗ ngồi: 05; Biển số: 30L-8256; Giấy tờ sở hữu: "Đăng ký xe ô tô số 072372 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/06/2008 (Đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008)". Thế chấp theo hợp dồng thế chấp tài sản số 11179 09 ngày 26/08/2009 tại phòng công chứng số 01 TP Hà Nội.

-Ngày 14/04/2011 Công ty A đã ký Hợp đồng tín dụng số 88/2011/HĐTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 88/TD-2011; Số tiền vay

300.000.000 đồng; Thời hạn vay 05 tháng của Ngân hàng S Chi nhánh Hà Nội. Mục đích: Kinh doanh phụ tùng, đồ nội thất ô tô.

Được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của chính Công ty A, là: 01 xe ô tô con - Hiệu TOYOTA; Màu sơn: Xanh. Số khung: 169000868, số máy: 6338726; Số chỗ ngồi: 08 (kể cả lái phụ xe); Biển số: 30H-5675; Giấy tờ sở hữu: "Đăng ký xe ô tô số 0022899 do phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 19/03/2007 (Đăng ký lần đầu ngày 15/02/2007)". Thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 15760..08 ngày 25/12/2008 tại phòng công chứng số 1 TP Hà Nội.

Thực hiện các hợp đồng tín dụng nói trên, Ngân hàng S Chi nhánh Hà Nội đã giải ngân tiền vay theo đúng các thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho Công ty A, cụ thể như sau:

+ Ngày 22/10/2010 giải ngân số tiền là **270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)** theo hợp đồng tín dụng số 378/2010/HĐTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 378/TD-2010 ngày 22/10/2010; Thời hạn vay 09 tháng từ ngày 22/10/2010 đến ngày 22/07/2011. Mục đích vay vốn: Kinh doanh phụ tùng, đồ nội thất ô tô.

+ Ngày 01/03/2011 giải ngân số tiền là **500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn)** theo Hợp đồng tín dụng số 48/2011/HĐTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 48/TD-2011 ngày 01/03/2011; Thời hạn vay 06 tháng từ ngày 01/03/2011 đến ngày 01/09/2011. Mục đích vay vốn: Kinh doanh phụ tùng, đồ nội thất ô tô.

+ Ngày 14/04/2011 giải ngân số tiền là **300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn)** theo Hợp đồng tín dụng số 88/2011/HĐTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 88/TD-2011 ngày 14/04/2011; Thời hạn vay 05 tháng từ ngày 14/04/2011 đến ngày 14/09/2011. Mục đích vay vốn: Kinh doanh phụ tùng, đồ nội thất ô tô.

Theo quy định của các Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ kể trên, Công ty A có nghĩa vụ thanh toán lãi phát sinh vào cuối mỗi tháng và thanh toán nợ gốc trước hoặc khi đến hạn.

Kể từ ngày giải ngân đến tháng 7/2011, Công ty A chỉ thanh toán được 1 phần lãi phát sinh với tổng số tiền là 79.673.931 đồng. Cho đến nay Công ty A đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng.

Để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, bằng văn bản này, Ngân hàng S khởi kiện Công ty A ra trước Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, đề nghị Quý Tòa xét xử buộc:

- Công ty A phải thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi liệt kê sau đây: Số nợ gốc là: 1.070.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng chẵn); Số nợ lãi (trong hạn và quá hạn) tính đến ngày 14/10/2019 là 2.684.398.847 đồng; Số tiền lãi này là sau khi trừ đi số tiền lãi Công ty A đã trả . Số nợ lãi quá hạn tính tiếp tục cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, nợ lãi; Các chi phí, thiệt hại phát sinh.

-Nếu Công ty A không thanh toán được nợ theo yêu cầu của Ngân hàng S. Đề nghị cho Ngân hàng S phát mại toàn bộ tài sản thế chấp của Công ty A để thanh toán các khoản nợ gốc, nợ lãi được liệt kê ở trên.

Bị đơn là Công ty A:

Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không đến phiên tòa vì vậy Tòa án không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn đề nghị Toà án giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà nhận xét và đề nghị:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đòi tiền theo Hợp đồng tín dụng số 378/2010/HĐTDTL-DN, Hợp đồng tín dụng số 48/2011/HĐTDTL-DN, Hợp đồng tín dụng số 88/2011/HĐTDTL-DN, Giấy nhận nợ số 378/TD-2010, Giấy nhận nợ số 48/TD-2011, Giấy nhận nợ số 88/TD-2011 với số nợ gốc là: 1.070.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng chẵn); Số nợ lãi (trong hạn và quá hạn) tính đến ngày 14/10/2019 là 2.684.398.847 đồng; tổng là 3.754.398.847 đồng.

Trong trường hợp Công ty A không trả được khoản nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng S có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Toà án thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng, sau khi được thẩm tra công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ hợp đồng tín dụng được quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2004 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

+ Bị đơn là Công ty A do bà L là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

-Xét hợp đồng tín dụng số 378/2010/HĐTDTL-DN, hợp đồng tín dụng số 48/2011/HĐTDTL-DN, hợp đồng tín dụng số 88/2011/HĐTDTL-DN, giấy nhận nợ số 378/TD-2010, giấy nhận nợ số 48/TD-2011, giấy nhận nợ số 88/TD-2011 được ký kết giữa Ngân hàng S với Công ty A trên cơ sở tự do, tự nguyện thoả thuận và đúng các quy định của pháp luật cả về hình thức cũng như nội dung nên có hiệu lực.

Sau khi ký kết Hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.070.000.000 đồng cho Công ty A thể hiện qua 03 hợp đồng tín dụng và 03 giấy nhận nợ:

Lần 1: Ngày 22/10/2010 số tiền 270.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 01/03/2011 số tiền 500.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 14/4/2011 số tiền 300.000.000 đồng

Công ty A mới trả được cho Ngân hàng S một phần lãi. Như vậy tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/10/2019) Công ty A còn nợ Ngân hàng số tiền:

Số nợ gốc là: 1.070.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng);

Số nợ lãi (trong hạn và quá hạn) tính đến ngày 14/10/2019 là 2.684.398.847 đồng;

Tổng là 3.754.398.847 đồng.

Như vậy Công ty A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Công ty A phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ.

-Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là:

+ 01 xe ô tô khách nhỏ - Hiệu Ford; Màu sơn: Trắng – Vàng; Số máy: 22224; Số khung: 22224; Số chỗ ngồi: 16 (kể cả lái phụ xe). Biển kiểm soát: 29X- 1041.

+ 01 xe ô tô con - hiệu TOYOTA; màu sơn: Đen. Số khung: 586003504, số máy: 096406, Số chỗ ngồi: 05; Biển số: 30L-8256;

+ 01 xe ô tô con - Hiệu TOYOTA; Màu sơn: Xanh. Số khung: 169000868, số máy: 6338726; Số chỗ ngồi: 08 (kể cả lái phụ xe); Biển số: 30H-5675;

Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 5002..09 ký ngày 16/04/2009, Hợp đồng thế chấp tài sản số 11179 09 ký ngày 26/8/2009, Hợp đồng thế chấp số 15760..08 ký ngày 25/12/2008 lập tại Phòng công chứng số 1 TP Hà Nội giữa bên thế chấp là Công ty A với bên nhận thế chấp là Ngân hàng S. Hợp đồng được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực thi hành. Vì vậy, trường hợp Công ty A không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo thủ tục chung để thu hồi nợ.

Đề nghị của vị đại diện của Viện Kiểm sát phù hợp với những quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí:

+ Bị đơn - Công ty A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 34 Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2004;

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 348 Bộ Luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 7 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp năm 2014

Căn cứ Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với Công ty A.

2. Buộc Công ty A phải trả cho Ngân hàng S số tiền:

Số nợ gốc là: 1.070.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng);

Số nợ lãi (trong hạn và quá hạn) tính đến ngày 14/10/2019 là 2.684.398.847 đồng (hai tỷ sáu trăm tám mươi tư triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng);

Tổng là **3.754.398.847 đồng (ba tỷ bảy trăm năm mươi tư triệu ba trăm chín mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng).**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty A còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.1 Trường hợp Công ty A không trả được khoản tiền **3.754.398.847 đồng** và toàn bộ khoản tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm theo các hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết thì Ngân hàng S có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô khách nhỏ - Hiệu Ford; Màu sơn: Trắng – Vàng; Số máy: 22224; Số khung: 22224; Số chỗ ngồi: 16 (kể cả lái phụ xe). Biển kiểm soát: 29X- 1041; 01 xe ô tô con - hiệu TOYOTA; màu sơn: Đen. Số khung: 586003504, số máy: 096406, Số chỗ ngồi: 05; Biển số: 30L-8256;

01 xe ô tô con - Hiệu TOYOTA; Màu sơn: Xanh. Số khung: 169000868, số máy: 6338726; Số chỗ ngồi: 08 (kể cả lái phụ xe); Biển số: 30H-5675;

2.2 Trường hợp Công ty A trả được khoản nợ ghi tại mục **2** nêu trên thì Ngân hàng S có trách nhiệm trả lại các giấy tờ xe ô tô bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho người thế chấp tài sản và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật.

2.3 Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán cho khoản vay được bảo đảm thì Công ty A có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng S đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2.4 Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền Công ty A còn nợ Ngân hàng S, thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

3. Về án phí:

- Công ty A phải chịu 107.087.976 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng S 23.711.000 đồng tiền tạm ứng án phí (đã nộp) theo Biên lai thu tiền số 8164 ngày 20/12/2011 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- Cục THADSTP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Sơn